

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
THAM MUỖ GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Các Quyết định kèm theo:

- Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; Thủ tục hành chính bãi bỏ các lĩnh vực Bảo vệ thực vật, thú ý và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Công bố danh mục và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung; Thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và PTNT thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định 921/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong các lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật, khí tượng thủy văn, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.004363. H36 	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
2	1.004346.H36 	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

3	1.004363.H36 	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
4	1.007932. H36 	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
5	1.007933.H36 	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón
6	1.004493.H36 	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật
7	2.001236.H36 	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật
8	1.007926.H36 	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón
9	1.003971.H36 	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật
10	1.007929.H36 	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón
11	1.007927.H36 	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

12	1.007928.H36 	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
13	1.004546.H36 	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
14	1.004524.H36 	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
15	1.003395.H36 	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu
16	1.008003.H36 	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính
17	1.010090.H36 	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
18	1.011999.H36 	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân
19	1.012000.H36 	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân
20	1.012001.H36 	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng

21	1.012002.H36 	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng
22	1.012003.H36 	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng
23	1.012004.H36 	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng
24	1.007994.H36 	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại
25	1.007999.H36 	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)
26	1.007998.H36 	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng
27	1.012072.H36 	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
28	1.012071.H36 	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ

29	1.012073.H36 	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
30	1.012070.H36 	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc
31	1.012063.H36 	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
32	1.012064.H36 	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
33	1.012062.H36 	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
34	1.011998.H36 	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng
35	1.004384.H36 	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
36	1.003388.H36 	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
37	1.003371.H36 	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

38	1.009478.H36 	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành
39	1.011647.H36 	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao